

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

Số: 98/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Châu, ngày 17 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 19.3.2018, giữa:

* Người yêu cầu:

- Chị **Đỗ Hoài P** - Sinh năm 1990. Trú tại: 88 đường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Anh **Nguyễn Thế B** - Sinh năm 1989. Trú tại: K388/10 đường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09.4.2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09.4.2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị ĐỖ Hoài P và anh Nguyễn Thế B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị ĐỖ Hoài P và anh Nguyễn Thế B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị ĐỖ Hoài P và anh Nguyễn Thế B thống nhất thoả thuận như sau: Giao con chung là Nguyễn Hà M - Sinh ngày 19.3.2017 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì phải trả lãi theo mức lãi suất thoả thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị ĐỖ Hoài P và anh Nguyễn Thế Bình P xác định không có.

- Về nợ chung: Chị ĐỖ Hoài P và anh Nguyễn Thế B không nợ của ai và không ai nợ của anh chị.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị P và anh B phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 1349 ngày 19.3.2018

của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Chị P và anh B đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sù;
- VKSND q. Hải Châu;
- UBND phường Hải Châu I;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

